



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI



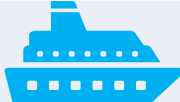




COP26

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐẠT MỤC TIÊU NET-ZERO NĂM 2050

**VỤ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ
MÔI TRƯỜNG**

PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH TỪ GIAO THÔNG VẬN TẢI NĂM 2020

Chuyên ngành	Hạ tầng	Phương tiện	Vận tải		Phát thải	
			Hành khách (triệu khách.km)	Hàng hóa (triệu tấn.km)	Lượng (triệu tấn CO ₂ đ)	Tỷ trọng (%)
	582.306 km, trong đó <ul style="list-style-type: none"> • Cao tốc: 1.163 km (0.2 %); • Quốc lộ: 24.602 km (4.22%) 	<ul style="list-style-type: none"> • Xe máy: 72.061.323 • Xe ô tô: 4.652.946 • Xe máy điện: 1.449.379 	116.933 (75.6%)	75.163 (26.2%)	37,9	79,5%
	<ul style="list-style-type: none"> • 2.646 km, gồm 7 tuyến chính • 3 loại khổ đường: 1.000mm; 1.435mm và đường lồng. • Năng lực khai thác: 17 - 25 đôi tàu/ngày đêm/tuyến 	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu máy Diesel: 270 • Toa xe khách: 1.050 • Toa xe hàng: 5.426 	1.509 (1%)	3.819 (1.3%)	0,2	0,4%
	<ul style="list-style-type: none"> • 291 cảng; 8.199 bến thủy nội địa. • Chiều dài luồng tuyến: 26.505 km. 	<ul style="list-style-type: none"> • Tàu chở người: 47.373 • Tàu chở hàng: 171.670 	2.482 (1.6%)	203.907 (71.2%)	4,6	9,6%
	<ul style="list-style-type: none"> • 32 cảng biển, 13 cảng dầu khí ngoài khơi, 278 bến cảng; 575 cầu cảng; • 46 luồng tuyến hàng hải với 1.105 km 	<ul style="list-style-type: none"> • Số lượng tàu: 1.262 • Tổng trọng tải: 9.042.974 (DWT) 	33.774 (21.8%)	3.629 (1.3%)	2,8	5,9%
	<ul style="list-style-type: none"> • 22 cảng hàng không: 13 CHK quốc nội; 9 CHK quốc tế. • Công suất: 95,9 triệu HK/năm. 	<ul style="list-style-type: none"> • Tàu bay chở khách: 249 • Tàu bay chuyên dùng: 7 				

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC GIẢM PHÁT THẢI THẢI GHG TRONG GTVT

Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22.7.2022 của Thủ tướng Chính phủ

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phát triển hệ thống GTVT xanh hướng tới mục tiêu phát thải ròng KNK về “0” vào năm 2050.

MỤC TIÊU CỤ THỂ

Giai đoạn đến 2030

- Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.
- Đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc ngành GTVT đã sẵn sàng về công nghệ, thể chế, nguồn lực nhằm thực hiện:
 - Mức cam kết trong NDC và
 - Mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam.

Giai đoạn đến 2050

- Phát triển hợp lý các phương thức vận tải;
- Thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng GTVT sang sử dụng:
 - Điện;
 - Năng lượng xanh.hướng đến phát thải ròng KNK về “0” vào năm 2050.

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH TRONG GTVT

2022

2030

2035

2040

2045

2050

Đường bộ

Giai đoạn 2022-2030:

- Thúc đẩy SX, LR, NK và chuyển đổi sử dụng các loại PTGT CGĐB sử dụng điện.
- Mở rộng phối trộn, sử dụng 100% xăng E5 đối với PTGT CGĐB.
- Phát triển hạ tầng sạc điện đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp
- Khuyến khích bến xe, trạm dừng nghỉ xây dựng mới và hiện hữu chuyển đổi theo tiêu chí xanh

Đến 2040: Từng bước hạn chế, tiến tới dừng: SX, LR, NK xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy sử dụng nhiên liệu hoá thạch để sử dụng trong nước.

Giai đoạn 2031-2050:

- Đến năm 2050: 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy thi công tham gia giao thông chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh; toàn bộ các bến xe, trạm dừng nghỉ đạt tiêu chí xanh; chuyển đổi toàn bộ máy móc, trang thiết bị xếp, dỡ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.
- Hoàn thiện hạ tầng sạc điện, cung cấp năng lượng xanh trên phạm vi toàn quốc đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH TRONG GTVT

2022

2030

2035

2040

2045

2050

Đường sắt



- Giai đoạn 2022 - 2030

+ Nghiên cứu thí điểm sử dụng phương tiện đường sắt sử dụng điện, năng lượng xanh trên các tuyến đường sắt hiện tại.

+ Đầu tư xây dựng các tuyến đường sắt mới theo định hướng điện khí hóa.

+ Xây dựng kế hoạch và đầu tư theo lộ trình thay thế phương tiện đường sắt cũ hết niên hạn bằng loại phương tiện có thể chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

+ Khuyến khích chuyển đổi trang thiết bị bốc, xếp tại các nhà ga sang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh.

Đến năm 2040, dừng từng phần sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu phương tiện, thiết bị giao thông đường sắt sử dụng nhiên liệu hóa thạch. Từng bước đầu tư mới và chuyển đổi phương tiện đường sắt sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh

Đến năm 2050: Chuyển đổi 100% đầu máy, toa xe đường sắt sử dụng điện, năng lượng xanh; chuyển đổi 100% trang thiết bị sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh tại các nhà ga.

Cải tạo, nâng cấp hạ tầng các tuyến đường sắt hiện hữu đáp ứng hoàn toàn việc chuyển đổi sang phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh. Tiếp tục đầu tư xây dựng các tuyến đường sắt mới theo định hướng điện khí hóa, sử dụng năng lượng xanh.

- Cải tạo, nâng cấp hạ tầng các tuyến đường sắt hiện hữu đáp ứng hoàn toàn việc chuyển đổi sang phương tiện sử dụng điện, NLX.
- Tiếp tục đầu tư xây dựng các tuyến đường sắt mới theo định hướng điện khí hóa, sử dụng NLX.

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH TRONG GTVT

2022

2030

2035

2040

2045

2050

Đường thủy nội địa



Giai đoạn 2022 - 2030

+ Khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng dụng điện, năng lượng xanh.

+ Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí cảng xanh, tuyến vận tải xanh làm cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư mới cảng thủy nội địa xanh. Áp dụng thí điểm tại một số cảng thủy nội địa; nghiên cứu, đưa một số tuyến vận tải thủy trở thành tuyến vận tải xanh.

Giai đoạn 2031 - 2050:

Tiếp tục khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng dụng điện, năng lượng xanh. Khuyến khích hoạt động đầu tư mới cảng thủy nội địa theo hướng phát triển xanh.

Từ năm 2040: 100% phương tiện thủy nội địa đóng mới sử dụng điện, năng lượng xanh. 100% cảng thủy nội địa xây dựng mới áp dụng tiêu chí cảng xanh; khuyến khích cảng, bến thủy nội địa đang hoạt động chuyển dịch áp dụng tiêu chí cảng xanh.

Đến năm 2050: 100% phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh. 100% trang thiết bị tại các cảng, bến thủy nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH TRONG GTVT

2022

2030

2035

2040

2045

2050

Hàng hải



Giai đoạn 2022 - 2030

- Khuyến khích tàu biển Việt Nam hoạt động nội địa tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) từ năm 2025.
- Khuyến khích chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới, đầu tư bổ sung và cảng hiện hữu.

Giai đoạn 2031 - 2050

- Tàu biển Việt Nam hoạt động nội địa tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của IMO.
 - Tàu biển đóng mới, hoán cải, nhập khẩu sau năm 2035 sử dụng điện, năng lượng xanh; từ năm 2050, 100% tàu biển hoạt động tuyến nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.
-
- Từ năm 2031: Đầu tư phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới, đầu tư bổ sung.
 - Từ năm 2040: Thực hiện chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị tại các cảng hiện hữu, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương.
 - Từ năm 2050: Tất cả các phương tiện, trang thiết bị tại cảng, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương.

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH TRONG GTVT

2022

2030

2035

2040

2045

2050

Hàng không



Giai đoạn 2022 - 2030

+ Thực hiện đồng thời toàn bộ các biện pháp tiềm năng của ngành hàng không để giảm phát thải CO₂.

+ Từ 2027 nghiên cứu sử dụng nhiên liệu thay thế để bổ sung một phần trong nhiên liệu hàng không.

Giai đoạn 2031 - 2050

+ Từ năm 2035: Sử dụng tối thiểu 10% nhiên liệu bền vững cho một số chuyến bay ngắn; 100% phương tiện chở khách và phương tiện khác trong sân bay đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

+ Từ năm 2040: Tất cả các phương tiện hoạt động trong khu bay sử dụng điện, năng lượng xanh (trừ các phương tiện đặc thù chưa sử dụng năng lượng điện).

+ Từ năm 2050: Chuyển đổi sử dụng 100% năng lượng xanh, nhiên liệu hàng không bền vững cho tàu bay để giảm tối đa lượng phát thải khí nhà kính. Tùy thuộc điều kiện công nghệ, lượng phát thải còn lại được thực hiện bằng cách bù đắp cac-bon để đạt phát thải ròng bằng "0".

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH TRONG GTVT

2022

2030

2035

2040

2045

2050

Giao thông đô thị



Giai đoạn 2022 - 2030

- Từ năm 2025: 100% xe buýt thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.
- Tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng tại:
 - ✓ Hà Nội đạt 45% - 50%;
 - ✓ Tp. HCM đạt 25%;
 - ✓ Đà Nẵng 25% - 35%;
 - ✓ Cần Thơ đạt 20%;
 - ✓ Hải Phòng 10% - 15%;
 - ✓ Đô thị loại I đạt ít nhất 5%.

Giai đoạn 2031 - 2050

- ❖ Từ năm 2030: Tỷ lệ phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh đạt tối thiểu 50%; 100% xe taxi thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.
- ❖ Đến năm 2050: 100% xe buýt, xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh.
- ❖ Tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng tại các đô thị đặc biệt, đô thị loại I lần lượt đạt ít nhất 40% và 10%.

Trân trọng cảm ơn!

Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường
Bộ Giao thông vận tải

